

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2025/DS-ST

Ngày: 13 – 6 – 2025

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng (về sức khỏe, danh dự,
nhân phẩm, uy tín)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thanh Nhanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hiệp**.

2. Bà **Trần Thị Tuyết Ngọc**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Mỹ Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Văn Tài** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai dân sự sơ thẩm thụ lý số: 213/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024, về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 211/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Thái Thị T**.

Địa chỉ: Ấp K, xã 2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lê Phát Bảo T2**, địa chỉ: Ấp K, xã 2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, (đại diện uỷ quyền, theo Giấy uỷ quyền chứng thực ngày 14 tháng 10 năm 2024); (Có mặt).

- Bị đơn: Ông **Trần Văn T1**.

Địa chỉ: Ấp P, xã 2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Trần Bé H**, địa chỉ: Ấp K, xã 2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, (đại diện uỷ quyền, theo Giấy uỷ quyền chứng thực ngày 08 tháng 11 năm 2024); (Có mặt).

Người làm chứng:

- Ông **Nguyễn Tấn D.**

Địa chỉ: Ấp K, xã 2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (Vắng mặt).

- Bà **Nguyễn Thị H1.**

Địa chỉ: Ấp K, xã 2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (Vắng mặt).

- Ông **Ngô Chiến C.**

Địa chỉ: Ấp K, xã 2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (Vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Văn N.**

Địa chỉ: Ấp K, xã 2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (Vắng mặt).

- Ông **Lê Phát Bảo Q.**

Địa chỉ: Ấp K, xã 2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị T và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (đại diện uỷ quyền) là ông Lê Phát Bảo T2 đều trình bày:

Bà Thái Thị T với ông Trần Văn T1 là hàng xóm, có mâu thuẫn từ trước. Vào lúc 07 giờ 50 phút sáng ngày 24-5-2024, bà T đang quét dọn nhà, thì ông T1 từ nhà ông Nguyễn Văn N ở kế bên đi qua và đánh bà T gây thương tích. Sự việc được Công an xã Hoà Tú 2 giải quyết nhưng không thành. Ông T1 cố ý đánh người và còn thủ sẵn 01 cây kéo trong người. Khi được mọi người can ra, ông T1 lấy cây kéo từ túi quần ra và định đâm bà T, miệng thì bảo: “Đu mẹ, tao đâm mày chết mẹ”. Nhờ có người ngăn cản kịp thời, nên không xảy ra việc đáng tiếc.

Sau khi sự việc xảy ra thì vào khoảng 2-3 giờ buổi chiều cùng ngày 24-5-2024, bà Thái Thị T đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng khám bệnh do ông Trần Văn T1 đánh 01 bên mắt; bà T mua thuốc và hẹn tái khám. Tái khám vào ngày 31-5-2025 và từ ngày 08 đến ngày 12 tháng 6 năm 2024 thì nằm điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng.

Ông Lê Phát Bảo T2 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị T, yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trần Văn T1:

- Phải công khai xin lỗi gia đình bà Thái Thị T trước dân chúng địa phương trong khu vực.

- Bồi thường thiệt hại tiền xe ôm đi bệnh viện, tiền thuốc, khám chữa thương tích, công lao động và bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bà Thái Thị T như sau:

Tiền xe, công lao động và tiền thuốc gồm:

+ Ngày 24-5-2024 khám chữa ban đầu là: tiền xe ôm cho vợ chồng bà Thái

Thị T, ông Lê Phát Bảo Q là 200.000 đồng; tiền công lao động của vợ chồng bà T, ông Q là 1.000.000 đồng, vì bà T với ông Q có kinh doanh lò bánh mì, sau khi trừ các chi phí thì lợi nhuận của ông, bà thu được là 1.000.000 đồng/ngày; tiền thuốc 1.500.000 đồng, có toa vé nộp cho Toà án. Tổng cộng 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bệnh viện chẩn đoán bà T bị thương tích con mắt, xung quanh mắt, tổn thương nội sọ khác, cột sống, cột sống cổ.

+ Ngày 31-5-2024 tái khám: tiền xe ôm cho vợ chồng bà Thái Thị T, ông Lê Phát Bảo Q là 200.000 đồng; tiền công lao động của vợ chồng bà T, ông Q là 1.000.000 đồng, vì bà T với ông Q có kinh doanh lò bánh mì, sau khi trừ các chi phí thì lợi nhuận của ông, bà thu được là 1.000.000 đồng/ngày; tiền thuốc 461.000 đồng, có toa vé nộp cho Toà án. Tổng cộng 1.661.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Bệnh viện chẩn đoán bà T bị thương mắt, chấn thương cột sống.

+ Ngày 08-6-2024 tái khám sau đó nhập viện đến ngày 12-6-2024 xuất viện: tiền xe ôm cho vợ chồng bà Thái Thị T, ông Lê Phát Bảo Q là 200.000 đồng; tiền công lao động của vợ chồng bà T trong 04 ngày là 4.000.000 đồng, vì bà T với ông Q có kinh doanh lò bánh mì, sau khi trừ các chi phí thì lợi nhuận của ông, bà thu được là 1.000.000 đồng/ngày; tiền thuốc 4.927.539 đồng. Tổng cộng 9.127.539 đồng (Chín triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi chín đồng).

Bệnh viện chẩn đoán bà T bị thương mắt, hạn kali, viêm kết mạc, tổn thương nội sọ khác, suy thận do va đập, huyết áp, rối loạn lipid máu.

Bác sĩ khám bệnh ngày 08-6-2024 có trả lời cho bà T biết là do bị đánh vào mắt, do bà T lo lắng, sợ hãi nên huyết áp lên. Bác sĩ chỉ trả lời miệng, chứ không ghi vào giấy tờ gì.

+ Bồi thường tiền tổn thất tinh thần được tính kể từ ngày ông Trần Văn T1 hăm dọa đánh vợ chồng bà T, ông Q là ngày 20-5-2024 đến ngày làm đơn khởi kiện tại Toà án là tháng 8 năm 2024 do tinh thần bà Thái Thị T bị hoảng loạn, lo lắng, tổng cộng là 04 tháng, mỗi tháng bằng tiền lương cơ sở, làm tròn tổng cộng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tổng cộng các khoản tiền trên là 23.488.539 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn năm trăm ba mươi chín đồng).

Theo ông T2 thì công lao động trung bình ở địa phương ấp K, xã 2, huyện X khu vực bà Thái Thị T, ông Trần Văn T1 sinh sống thì nam là 300.000 đồng/ngày; còn nữ là 250.000 đồng/ngày. Bà Thái Thị T, ông Lê Phát Bảo Q có đăng ký kinh doanh hộ gia đình làm lò bánh mì, nhưng 05 năm nay không có cơ quan hay người có thẩm quyền nào đến nhà thu thuế nên hiện nay không biết là phải đóng mức thuế bao nhiêu tiền, nhưng trước đây thì bà T, ông Q phải đóng thuế khoảng 380.000 đồng/năm. Mức thu nhập, lợi nhuận của bà T, ông Q thực tế

trong năm 2024 đến nay là 1.000.000 đồng/ngày sau khi trừ các chi phí kinh doanh.

Ông Q yêu cầu Toà án xác minh người làm chứng là ông D, ông C, ông N1 là những người vô can ông Trần Văn T1, không cho đánh bà Thái Thị T, vì lúc đó các Ông này đang xây nhà kế bên; yêu cầu Toà án thu thập chứng cứ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng về việc bà Thái Thị T điều trị, tái khám thương tích.

- Trong đơn phản tố của bị đơn ông Trần Văn T1 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (đại diện uỷ quyền) là ông Trần Bé H đều trình bày:

Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bên nguyên đơn, vì: Vụ việc xảy ra, ông Trần Văn T1 cũng bị thiệt hại, do bà Thái Thị T dùng móng tay ngắt ở cung mày mắt trái lủng lỗ và chảy máu, dùng cây chổi chà đâm vào ngực của ông T1 làm té da, chảy máu. Ngoài ra, chồng bà T là ông Lê Phát Bảo Q dùng chân đạp vào người ông T1 nhiều cái. Anh chồng bà T là ông Lê Phát Bảo T2 có tham gia đánh ông T1 nhưng không trúng; ông T2 và ông Q liên tục chửi bới ông T1, nói đất ông T1 không có bằng khoán, ông T2 và ông Q đem xe vào đổ đất, cất nhà ở. Ông T1 bị thương tích tự mua thuốc uống, điều trị tại nhà với số tiền là 800.000 đồng. Vụ việc được Công an xã Hoà Tú 2 động viên, hoà giải nhưng không thành.

Ông T1 phản tố: Yêu cầu Toà án giải quyết buộc nguyên đơn bà Thái Thị T bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T1 bị xâm phạm với số tiền 25.000.000 đồng, do bà T có lời lẽ chửi bới, xúc phạm ông T1.

Ông H yêu cầu bên nguyên đơn chứng minh: Mọi liên quan giữa việc ông Trần Văn T1 tác động vật lý vào cơ thể bà Thái Thị T gây thương tích dẫn đến huyết áp lên và các chẩn đoán thương tích của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng đối với bà T mà phía nguyên đơn trình bày; chứng minh bằng văn bản, giấy tờ và chứng cứ khác là bà Thái Thị T, ông Lê Phát Bảo Q thu nhập, lợi nhuận là 1.000.000 đồng/ngày; chứng minh bằng hình ảnh là bà Thái Thị T bị thương tích ở mắt, cột sống vào ngày 24-5-2024; Công an xã Hoà Tú 2 có biên bản ngày 02-7-2024 kết luận là sự việc xảy ra ngày 24-5-2024 bà Thái Thị T không bị thương tích, bà T chỉ lấy thuốc uống, không tổn thương cơ thể, biên bản này do ông Mã Thanh H1 và ông Nguyễn Hậu P, Công an xã Hoà Tú 2 lập biên bản; các chứng cứ về toa thuốc, xe ôm và các chi phí khác phải có chứng từ bản chính để chứng minh.

Ông H đồng ý với mức tiền công lao động trung bình ở địa phương ấp K, xã 2, huyện X khu vực bà Thái Thị T, ông Trần Văn T1 sinh sống thì nam là 300.000 đồng/ngày; còn nữ là 250.000 đồng/ngày.

- Đối với người làm chứng:

Trong Tờ Tường trình ngày 27/5/2025 ông Ngô Chiến C trình bày là ông chứng kiến thấy ông T1 nắm đầu bà T vật ra lộ, có ông Nguyễn Tấn D và bà Nguyễn Thị H1 can ngăn.

Trong Torr Tường trình ngày 27/5/2025 ông Nguyễn Tấn D trình bày là ông thấy ông T1 một tay đang nắm tóc bà T và tay còn lại liên tiếp đánh vào mặt bà T; có bà H1 can ngăn.

Trong biên bản ghi lời khai ngày 24/5/2024 của Công an xã 2, huyện X đối với ông Lê Phát Bảo Q cũng như tại phiên toà ông Q đều trình bày: Ông chứng kiến thấy ông T1 nắm tóc bà T giạt xuống đất.

Bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn N đã được Toà án triệu tập nhưng vắng mặt, nên Toà án không lấy lời khai được.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về nội dung thì cho rằng có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền là 3.530.267 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng), gồm: Chi phí viện phí, thuốc, chi phí xe đi – về, công lao động của người bệnh, tổn thất tinh thần; Không chấp nhận các yêu cầu còn lại của nguyên đơn; Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, do bị đơn hiện nay cư trú tại ấp K, xã 2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng nên đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín) và Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc vắng mặt các đương sự: Người làm chứng là ông Nguyễn Tấn D, bà Nguyễn Thị H1, ông Ngô Chiến C, ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hai lần hợp lệ, nhưng đều vắng mặt. Việc vắng mặt này không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Các đương sự thống nhất với nhau như sau: Vào khoảng 07 giờ 50 phút sáng ngày 24-5-2024 giữa bà T với ông T1 có cự cãi với nhau, ông T1 có đánh bà T; mức tiền công lao động trung bình ở địa phương ấp K, xã 2, huyện X khu vực bà Thái Thị T, ông Trần Văn T1 sinh sống thì nam là 300.000 đồng/ngày; còn nữ là 250.000 đồng/ngày, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định tình tiết này là đúng sự thật.

Bà T yêu cầu ông T1 bồi thường về trách nhiệm dân sự, bà không yêu cầu khởi tố về hình sự.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe, tinh thần và công khai xin lỗi:

Bà Thái Thị T yêu cầu bị đơn ông Trần Văn T1 phải công khai xin lỗi gia đình bà Thái Thị T trước dân chúng địa phương trong khu vực, phải bồi thường cho bà với tiền là 23.488.539 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn năm trăm ba mươi chín đồng) gồm các khoản: Tiền xe ôm đi – về giữa nơi cư trú là ấp K, xã 2 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng, tiền thuốc, khám chữa thương tích, công lao động trong các ngày 24/5/2024, ngày 31/5/2024, từ ngày 09 đến ngày 12/5/2024 cho bà T và người nuôi bệnh; tiền bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần.

Tuy nhiên, ông T1 và người đại diện hợp pháp đều không đồng ý bồi thường vì cho rằng bị đơn không gây thương tích cho nguyên đơn, việc này đã được ghi nhận trong Biên bản ngày 02/7/2024 của Công an xã 2, đồng thời nguyên đơn cũng đánh và chửi bị đơn, nên bị đơn cũng không đồng ý xin lỗi.

Theo biên bản làm việc ngày 24/5/2024 của Công an xã 2, huyện X ghi nhận ghi ý kiến của ông Trần Văn T1, ông T1 có trình bày: Ông T1 thấy vợ ông Q đứng trước hàng ba nhà cặp lộ nên ông T1 qua dùng tay của mình tát (tát) vào mặt vợ ông Q 02 cái. Tại biên bản về việc hoà giải ngày 02/7/2024 của Công an xã 2, huyện X ghi nhận kết quả xác minh: Ông Trần Văn T1 là người dùng tay đánh vào đầu bà T, ông T1 thừa nhận hành vi đánh bà T là vi phạm pháp luật, chịu sự xử lý của cơ quan Công an và pháp luật. Điều này cũng phù hợp với Tường trình của người làm chứng là ông Ngô Chiến C, ông Nguyễn Tấn D và ông Lê Phát Bảo Q.

Ông T1 đã nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an ninh quốc phòng; Theo công văn số 751/BVĐK-KHTH ngày 10/6/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng trả lời cho Toà án thì ngày 24/5/2024 bà T qua thăm khám có ghi nhận thương tích: Sung bầm quanh vùng mắt trái, than đau cổ, xây xát da cổ bên trái, vùng trước cổ, xây xát da mu bàn tay phải.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 24/5/2024 ông Trần Văn T1 đã có hành vi gây thiệt hại về sức khỏe của bà Thái Thị T. Theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì hành vi xâm phạm sức khỏe của ông T1 phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà T.

[2.2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

* Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn phải cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp. Tòa án đã ra thông báo số 129/TB-TA ngày 14/4/2025 yêu cầu ông T2 là người đại diện hợp pháp của bà T cung cấp chứng cứ chứng minh thu nhập của bà T và chứng cứ liên quan đến việc bà T điều trị thương tích. Tuy nhiên, bên nguyên đơn bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập; đối với hoá đơn, chứng từ thì có Giấy ra viện, ngày 12-6-2024, (bản photo có chứng thực); Tổng hợp chi phí điều trị ngày 12/6/2024, số tiền 442.050 đồng; Tổng hợp chi phí điều trị, ngày 12/6/2024, số tiền 2.000.000 đồng; Bảng kê chi phí điều trị nội trú, ngày 12/6/2024, số tiền 2.050.859 đồng (bản photo có mộc treo của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng; còn lại đều là bản photo, nên không được xem là chứng cứ.

* Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất các chi phí gồm:

- Chi phí khám, chữa bệnh, thuốc của bà T với tổng số tiền là: 1.460.267 đồng, trong đó gồm: Hoá đơn bán hàng ngày 24/5/2024 cho bà Thái Thị T với chi phí khám bệnh, chữa bệnh số tiền là 587.400 đồng và 38.700 đồng; Phiếu bán thuốc số 337 ngày 24/5/2024 là 372.753 đồng; Ngày 31/5/2024 gồm: Phiếu bán thuốc với số tiền là 422.714 đồng và 38.700 đồng tại phòng khám Mắt với chẩn đoán: Đục dẹt mi mắt và vùng quanh ổ mắt/Khô mắt.

- Chi phí xe chở bà T đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng và về trong ngày 24/5/2024, ngày 31/5/2024 là 200.000 đồng/ngày x 2 ngày = 400.000 đồng.

Ông H là người đại diện hợp pháp của ông T1 đồng ý bồi thường cho bà T các chi phí này với tổng số tiền là 1.860.267 đồng (Một triệu tám trăm sáu mươi nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng). Việc thoả thuận này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

* Đối với yêu cầu trả tiền công lao động: Bên nguyên đơn không chứng minh được việc nguyên đơn tái khám bệnh là do sự chỉ định của Bệnh viện hoặc Bác sĩ, đồng thời cũng không có căn cứ để xác định nguyên đơn mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc trong thời gian khám, chữa bệnh. Do đó, chỉ chấp nhận tiền công lao động bị mất của nguyên đơn trong 02 ngày là ngày 24/5/2024 và ngày 31/5/2024. Do nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập ổn định, thực tế của nguyên đơn của nguyên đơn nên căn cứ vào sự thống nhất của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, cụ thể: Tiền công lao động trung bình ở địa phương của nguyên đơn cư trú thì nữ là 250.000 đồng/ngày, nên tiền công lao động của nguyên đơn là: 250.000 đồng/ngày x 2 ngày = 500.000 đồng.

* Về tổn thất tinh thần: Do các bên không có thoả thuận được và bên nguyên đơn không chứng minh được nguyên đơn bị tổn thất tinh thần như thế nào; không có kết luận giám định thương tích, nên không chứng cứ chứng minh

nguyên đơn bị tổn hại như thế nào về thương tích. Bên cạnh đó, cần xem xét đến nguyên nhân xảy ra sự việc, thấy rằng giữa bà T với ông T1 đã có mâu thuẫn từ trước, đáng lẽ ra muốn giải quyết mâu thuẫn thì hai bên nên yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, nhưng hai bên không tuân thủ quy tắc cộng đồng dân cư nên mới xảy ra xô xát; nên chỉ cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông T1 bồi thường $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.170.000 đồng là phù hợp.

* Về yêu cầu công khai xin lỗi: Ông T1 gây thiệt hại sức khỏe của bà T thì bồi thường các chi phí theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 như đã nêu trên, nên bà T yêu cầu ông T1 phải công khai xin lỗi gia đình bà T trước dân chúng địa phương trong khu vực, là không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn ông Trần Văn T1 về việc buộc nguyên đơn bà Thái Thị T bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T1 bị xâm phạm, do bà T có lời lẽ chửi bới, xúc phạm ông T1:

Tại phiên toà, ông Trần Bé H là người đại diện hợp pháp của ông T1 đã rút toàn bộ đơn phản tố và việc rút yêu cầu là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố, theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Do đó, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm d và đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông T1 là người cao tuổi và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm.

Tuy yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận một phần nhưng thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d và đ khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị T:

Buộc bị đơn ông Trần Văn T1 bồi thường cho nguyên đơn bà Thái Thị T tổng số tiền là 3.530.267 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó gồm:

- Chi phí viện phí, thuốc: 1.460.267 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng).
- Chi phí xe đi – về: 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).
- Công lao động của người bệnh: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).
- Tổn thất tinh thần: 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án là bà Thái Thị T cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án là ông Trần Văn T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị T về việc buộc bị đơn ông Trần Văn T1 phải công khai xin lỗi; tiền công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh với số tiền còn lại là 5.500.000 đồng; tổn thất tinh thần với số tiền còn lại là 8.830.000 đồng.

4. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn ông Trần Văn T1, về việc yêu cầu buộc nguyên đơn bà Thái Thị T bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Thị T và ông Trần Văn T1 được miễn nộp tạm ứng án phí sơ thẩm và án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh